TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 31-3-2025
"V/v Ly hôn, nuôi con chung."

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Viết Sáu
2. Ông Đỗ Văn Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Thùy Chi – Cán bộ Tòa án nhân thành phố Phan Thiết

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Trương Thị Mỹ Thuận – Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 390/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: *51/2025*/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 *tháng 02* năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 111/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12/3/2025, giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị P, sinh năm 1984
Địa chỉ: Thôn T, Xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.
Bị đơn: Ông Lê Văn S, sinh năm 1968
Địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*******Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/08/2024 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Bà Ngô Thị P, trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị P và ông Lê Văn S tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống vào năm 2012, đăng ký kết hôn tại UBND phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, theo giấy chứng nhận kết hôn số 13/2013 ngày 03/02/2012. Trong quá trình chung sống bà và ông S không hợp nhau thường xuyên cãi vã, do bất đồng quan điểm sống. Hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. M ai nấy sống, không còn quan tâm lẫn nhau. Hai vợ chồng đã sống ly thân nhau từ lâu nay. Nay bà P xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông S.

Về con chung: Ông, bà có 02 con chung tên Lê Nhật K, sinh 15/10/2012 và Lê Nhật K1, sinh 15/1/2016. Sau khi ly hôn bà P yêu cầu được nuôi 2 con, chưa yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Ngô Thị P không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Ngô Thị P không yêu cầu Toà án giải quyết.

* *Tại phiên Tòa bị đơn ông Lê Văn S vắng mặt.*

Bị đơn có nơi cư trú tại Thôn T, xã T, thành phố P, Tòa án đã thông báo cho ông S biết việc bà P yêu cầu ly hôn với ông nhưng ông vẫn bỏ mặc không đến Tòa, do vậy Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng: "Thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa" theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận và đối đáp, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, về con chung giao 02 con chung bà P trực tiếp nuôi dưỡng .Về tài sản chung và nợ chung bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Thẩm quyền giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Văn S có nơi cư trú tại Thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị P về việc "Ly hôn, nuôi con chung", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

[2] Nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho thấy: Quan hệ hôn nhân giữa bà Ngô Thị P và ông Lê Văn S là hợp pháp vì ông bà chung sống

có đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại UBND phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, theo giấy chứng nhận kết hôn số 13/2012 ngày 03/02/2012 Trong quá trình chung sống giữa bà P và ông S phát sinh mâu thuẫn theo bà cho rằng do bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường hay xảy ra bất hòa nhau, không hòa hợp với nhau trong cuộc sống vợ chồng. Nay bà P yêu cầu được ly hôn với ông S. Khi Tòa án thông báo cho ông S biết việc bà P xin ly hôn với ông nhưng ông S vẫn bỏ mặc không quan tâm đến.

Tại phiên toà hôm nay vẫn không có mặt ông S chứng tỏ, ông S đã khước từ quyền tham gia tố tụng của mình, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông S theo Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt ông S là phù hợp, đảm bảo quyền chính đáng, hợp pháp cho bà P.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị P và ông Lê Văn S đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, theo giấy chứng nhận kết hôn số 13/2012 ngày 03/02/2013. Qua tự khai và phần trình bày của bà P tại phiên tòa HĐXX nhận thấy đời sống chung của vợ chồng bà P và ông S không được hạnh phúc, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Bà P và ông S hiện đã sống ly thân từ lâu nay, mạnh ai nấy sống không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Nhận thấy việc bà Ngô Thị P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Lê Văn S là hoàn toàn chính đáng .Từ những nhận định trên yêu cầu xin ly hôn của bà P thỏa mãn điều kiện quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015 nên yêu cầu xin ly hôn của bà P được chấp nhận.

[4] Về con chung: 02 con chung tên Lê Nhật K, sinh 15/10/2012 và Lê Nhật K1, sinh 15/1/2016. Sau khi ly hôn bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chưa yêu cầu ông Lê Văn S cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của bà P là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Ngô Thị P là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu quan điểm vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và giao 2 con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xét. Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là hợp lý nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điểm b khoản 1 Điều 3. Điểm a khoản 5 Điều 27. Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị P.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị P được ly hôn ông Lê Văn S

Về con chung: Ông, bà có 02 con chung tên Lê Nhật K, sinh 15/10/2012 và Lê Nhật K1, sinh 15/1/2016.

Giao 02 con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, bà P chưa yêu cầu ông Lê Văn S cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn ông S và bà P vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Ngô Thị P phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0002315 ngày 06/11/2024 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết thu. Bà P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Quyền kháng cáo bản án của bà Ngô Thị P là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/3/2025). Quyền kháng cáo của ông Lê Văn S là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại địa phương.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tp.Phan Thiết;
- Chi cục THA dân sự TP.Phan Thiết;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Dũng